TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29tháng 7năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp giải quyết số 70/2022/QĐ-ST ngày 18/7/2022, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Trọng K**, sinh ngày: 02/9/1991, địa chỉ: Xóm 5A, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; đề nghị giải quyết vắng mặt

- Người yêu cầu:**Chị Trịnh Thị H**, sinh ngày: 10/3/1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan, đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theonội dung Đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Trọng K và ý kiến của chị Trịnh Thị H cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị Hkết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dânxã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Theo số đăng ký số 22/2013, ngày 15/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An và có 01 con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Hcùng con chung đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Thời gian sau đó, chị Hđi lao động tại Đài Loan. Từ đó, vợ chồng không còn liên lạc. Mâu thuẫn giữa hai bên xuất phát từ quan điểm sống khác nhau, không tin tưởng dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2015, đến naymâu thuẫn đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy,anh Nguyễn Trọng K gửi đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho vợ chồngly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trịnh Anh T, sinh ngày: 18/10/2013. Anh K, chị H thống nhất giao con chung cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Trọng K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc Hôn nhân gia đình, chị Trịnh Thị Hđã gọi điện trình bày ý kiến liên quan đến nội dung anh Nguyễn Trọng K khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nội dung anh Nguyễn Trọng K trình bày trong đơn khởi kiện. Do khoảng cách địa lý xa xôi, không tin tưởng, phát sinh bất đồng quan điểm nên đời sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy, chị Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng thống nhất giao 01 con chung là Nguyễn Trịnh Anh T, sinh ngày: 18/10/2013 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Khanh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc, điều kiện đi lại khó khăn,chị Trịnh Thị H không về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ủy quyền giao nhận tài liệu cho mẹ đẻ là bà Phan Thị H, địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại văn bản trả lời nội dung Tòa án xác minh, Ủy ban nhân dân xã Hạnh H, huyện T, tỉnh Nghệ An khẳng định: Anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị Hcó hộ khẩu thường trú đúng như đương sự trình bày; trình tự, thủ tục, thẩm quyền đăng ký kết hôn thực hiện đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã chưa hòa giải hôn nhân lần nào và cũng không biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo luật định.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị H, về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Trịnh Anh T, sinh ngày: 18/10/2013 cho chị Trịnh Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi;các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiếncủa anh Nguyễn Trọng Khanh, chị Trịnh Thị Huyền, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 6206/QLXNC-P5 ngày 24/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện *"Chị Trịnh Thị Hđã xuất nhập cảnh 03lần, xuất cảnh gần nhất ngày 21/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước"*. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của các đương sựthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Các đương sựđều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc, chị Trịnh Thị Htrình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Trọng Khanh, không tranh chấp. Do công việc, chị Huyềnkhông về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu chomẹ đẻ là bà Phan Thị H. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng cho chị Trịnh Thị Huyềnthông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án "Ly hôn" thành "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[1.4]Anh Nguyễn Trọng Kcó văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 19/2022/TB-TA ngày 24/5/2022 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị Huyềnđược xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần

phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung. Mâu thuẫn phát sinh trong quá trình vợ chồng chung sống, chị Huyền cùng con đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Sau khi chị Huyền sang Đài Loan lao động thì vợ chồng không còn liên lạc, ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3]Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."*(Điều 55).

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị H không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh K, chị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị Hlà đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của chị Trịnh Thị Hvà anh Nguyễn Trọng K: Giao con chung Nguyễn Trịnh Anh T, sinh ngày: 18/10/2013 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận người trực tiếp nuôi con chung của các đương sự.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự;Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn củaanh Nguyễn Trọng K, sinh ngày: 02/9/1991, địa chỉ: Xóm 5A, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An và chị Trịnh Thị H, sinh ngày: 10/3/1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Trọng Kvà chị Trịnh Thị H: Giao con chung Nguyễn Trịnh Anh T, sinh ngày: 18/10/2013 cho chị Trịnh Thị Htrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đương sự không yêu cầu nên miễn xét

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm300.000 đồng của anh Nguyễn Trọng K theo biên lai số 0000146ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào